TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/06/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Anh Vân ;

Ông Chu Trần Vĩnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Trong ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn V, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Tổ 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 1, ngõ 2 PM, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Ông Nguyễn VC, sinh năm 1989; Nơi thường trú và cư trú: Tổ 3, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn V và ông Nguyễn VC kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng kí kết hôn tại UBND xã L ngày 10/08/2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại nhà ông VC có địa chỉ: tổ dân phố 3, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu, hôn nhân của ông bà hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2011, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống. Hai bên đã từng sống ly thân nhưng sau đó lại quay về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên cả hai vẫn không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Ông VC lại vướng vào tệ nạn, sử dụng ma túy và đã từng đi cai nghiện. Ông VC không có công việc và thu nhập ổn định, thu nhập của vợ chồng làm chung mà có nhưng ông VC tiêu sài hết, không dành cho gia đình. Có lần vợ chồng cãi vã, ông VC

đã đánh, đấm bà V. Hai ông bà ly thân từ cuối năm 2023 đến nay và bà V về nhà bố mẹ đẻ và anh trai ở tại địa chỉ Số 1, ngõ 2 PM, phường M, quận Bắc Từ Liêm để ở. Sau khi hai ông bà ly thân và sau khi bà V nộp đơn ly hôn, ông VC còn đến nhà bố mẹ bà V chửi bới, quát tháo bà V và bố mẹ đẻ bà V (Việc này đã được bà V báo với Công an phường M).

Bà V xác định tình cảm không còn, bà và ông VC không thể duy trì hôn nhân nên bà V đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VC.

Về con chung: Bà V và ông VC có hai con chung là Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2010 và Nguyễn G, sinh ngày 04/04/2015. Bà V có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn, không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà V đang thuê cửa hàng ngay tại phường M, mở một Spa và làm việc từ khoảng 08h30 đến 18h30 hàng ngày với thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông VC tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh trai bà V là ông Nguyễn Xu cho mẹ con bà ở nhờ trên nhà đất của vợ chồng ông Hưởng tại phường M, quận Bắc Từ Liêm.

Tại bản tự khai, bị đơn, ông Nguyễn VC trình bày:

Ông và bà V kết hôn và có đăng ký tại UBND xã L ngày 10/08/2009 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống bình thường nhưng bà V có quan hệ tình cảm bên ngoài linh tinh. Việc bà V nói ông nghiện ngập, đến nhà bà V đập phá là không đúng. Ông VC xác định tình cảm vợ chồng không còn, không yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ. Ông VC có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2010 và Nguyễn G, sinh ngày 04/04/2015 sau khi ông bà ly hôn và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông VC tự thỏa thuận.

Hiện ông VC đang là lao động tự do, ai thuê làm gì thì làm việc đó với thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Ông VC không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ về việc làm, thu nhập cũng như nơi cư trú theo yêu cầu của Tòa án.

Địa phương nơi ông VC cư trú cung cấp: Thời gian gần đây, bà V chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại Phường M, quận Bắc Từ Liêm, ông VC và hai con chung của ông bà vẫn ở tại tổ 3, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ông VC, bà V làm nghề tự do, thu nhập bao nhiêu thì địa phương không nắm rõ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bà V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VC ; Bà V có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn, không yêu cầu ông VC cấp dưỡng nuôi con. Ông bà tự giải quyết tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ việc:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, lập hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, trông tụng đều được thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành các quy định tại Điều 70,71,72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V với ông VC; Bà V được ly hôn với ông VC ; Giao cháu là Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2010 cho bà V nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn G, sinh ngày 04/04/2015 cho ông VC trực tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết. Bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn VC là bị đơn trong vụ án thường trú và cư trú tại tổ 1, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xét xử vắng mặt ông VC: Ông VC đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông VC.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn VC và bà Nguyễn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội ngày 10/08/2009. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ông bà chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hay xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Theo bà V, ông VC vướng vào tệ nạn xã hội, không có công việc, thu nhập ổn định, không có trách nhiệm với gia đình thậm chí còn dùng vũ lực với bà V, còn ông VC cho rằng bà V có tình cảm bên ngoài. Bà V yêu cầu được ly hôn với ông VC và ông VC cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của bà V và không có nguyện vọng hòa giải. Xét ông VC, bà V không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng hướng tới mục đích chung là xây dựng hôn nhân, gia đình hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà là trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà V yêu cầu ly hôn với ông VC và ông VC đồng ý ly hôn là có căn cứ. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V với ông VC.

2.2. Về con chung: Ông VC, bà V có hai con chung là Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2010 và Nguyễn G, sinh ngày 04/04/2015. Cả bà V và ông VC đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn.

Xét về quyền lợi mọi mặt của các con khi giao cho cha mẹ nuôi sau li hôn thấy: Về nơi ở thì bà V và ông VC hiện có nơi ở ổn định (Ở tại nhà đất của bố mẹ, anh em ruột). Về công việc và thu nhập: Bà V đi chợ vào sáng sớm (Bán hoa) và mở một Spa nhỏ gần nhà với thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/tháng (theo lời khai của bà V, các giao dịch liên quan chủ yếu là tiền mặt nên không có chứng cứ về thu nhập); Ông VC hiện là lao động tự do, ai thuê việc gì thì làm việc đó, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng nhưng ông VC không giao nộp được chứng cứ gì. Như vậy, điều kiện nuôi con của ông VC, bà V là như nhau. Ông VC, bà V đều có nguyện vọng tha thiết được nuôi cả hai con sau ly hôn. Tại biên bản ghi ý kiến của Tòa án, hai cháu D, G khi được hỏi ở với bố hoặc mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, cả hai cháu đều có ý kiến được ở với bố. Tuy nhiên, bà V đã giao nộp văn bản đề ngày 08/6/2024 do cháu D viết thì cháu D lại có ý kiến được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn và sẽ thường xuyên về thăm ông bà, bố và em trai. Cháu D là con gái, đang ở tuổi trưởng thành, cần được sự chăm sóc, dạy dỗ từ người mẹ hơn, cháu G là con trai, việc tiếp xúc, dạy dỗ cũng như chăm sóc từ người cha sẽ thuận lợi hơn. Xem xét mọi mặt, để đảm bảo lợi ích cho hai cháu Linh, Bảo có cuộc sống tốt nhất sau khi ông VC, bà V li hôn, cần giao cháu D cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu G cho ông VC nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V, ông VC đều không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung và hai bên đều trực tiếp nuôi dưỡng một con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Ông VC, bà V tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng : Các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn V đối với ông Nguyễn VC.

3. Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn V được ly hôn với ông Nguyễn VC.

4. Về con chung: Ông VC, bà V có hai con chung là Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2010 và Nguyễn G, sinh ngày 04/04/2015. Giao cháu D cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu G cho ông VC trực tiếp trông nom, chăm sóc

và nuôi dưỡng. Ông VC, bà V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

5. Về cấp dưỡng nuôi con : Ông VC, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác

6. Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Ông VC, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

7. Về án phí : Bà Nguyễn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà V đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0021403 ngày 19/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm nay chuyển thành án phí. Bà V đã nộp đủ án phí.

8. Về quyền kháng cáo : Bà V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông VC có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- TAND, VKSND TP. Hà Nội;
- UBND xã L ;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan